

Bản án số: **11/2019/HS-ST**
Ngày 21 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.
2. Ông Đặng Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo Bùi Văn T; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1990 tại xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm YM, xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hoài T; có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Sỹ C; sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Xóm NS, xã VD, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Xóm YM, xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 26/02/2019, Bùi Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Hadosiva BKS: 37F9-5761 đi từ xã TY, huyện TC đến nhà anh Nguyễn Sỹ C (SN 1966) địa chỉ xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An thì Bùi Văn T phát hiện thấy nhà anh C không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T dừng xe máy và dựng xe cách nhà anh C khoảng 100 m rồi đi bộ đến nhà anh C và trèo qua tường rào vào bên trong vườn nhà anh C. Khi vào được trong vườn, Bùi Văn T đi đến phía nhà bếp thì thấy 01 con dao, cán bằng nhựa màu xanh nâu, lưỡi dao dài khoảng 10 cm làm bằng inox để ở tường bếp nên T cầm lấy con dao và đi qua nhà bếp đến phòng ngủ nhà anh C rồi dùng tay phải cầm con dao cạy khoét cánh cửa phòng ngủ của nhà anh C và mở cửa đi vào. Khi vào nhà Bùi Văn T thấy trên giường ngủ có một chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell và trên bàn phía bên phải theo hướng đi vào có một chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Hp, vỏ màu đen đang sạc của anh Nguyễn Sỹ C, Bùi Văn T lấy trộm hai chiếc máy vi tính xách tay kèm theo bộ sạc pin. Sau khi trộm cắp xong tài sản Bùi Văn T đã bán hai chiếc máy tính xách tay và dây sạc vừa trộm cắp được cho anh Phạm Văn T (SN 1975), trú tại xóm NS, xã VD, huyện ND với giá 300.000 đồng. Số tiền có được sau khi bán tài sản trộm cắp được, Bùi Văn T đã chi tiêu vào việc cá nhân hết. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo bỏ con dao trong túi quần sau đó đã vứt bỏ trên đường đi từ xã VD lên xã NT.

Tại Kết luận định giá số 206 ngày 04/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đàn đã Kết luận: 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Dell Latitude E6520, màu đen: 2.300.000 đồng; 01 dây sạc pin máy tính xách tay mang nhãn hiệu Dell Latitude E6520 là: 200.000 đồng; 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Hp Probook 4410S màu đen là: 1.800.000 đồng; 01 dây sạc pin máy tính xách tay mang nhãn hiệu Hp Probook 4410S là: 200.000 đồng. Tổng số tài sản mà Bùi Văn T đã trộm cắp của anh Nguyễn Sỹ C vào ngày 26/02/2019 có giá trị là 4.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS- HS, ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2019. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan đã nhận tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như nội dung bản cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại anh Nguyễn Sỹ C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị Nguyễn Thị Hoài T không có yêu cầu gì thêm về dân sự, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được sự khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Sỹ C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 26/2/2019, tại xóm X, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, Bùi Văn T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã đột nhập vào nhà anh Nguyễn Sỹ C lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm 02 chiếc máy tính xách tay và 02 dây sạc máy tính có giá trị 4.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Phạm Văn T; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú tại Cơ quan Điều tra; bị cáo có ông bà nội ngoại có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Sỹ C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan trong vụ án có anh Phạm Văn T là người mua số tài sản Bùi Văn T trộm cắp và chị Nguyễn Thị Hoài T là người cho Bùi Văn T mượn xe máy, nhưng do anh Tiến không biết số tài sản mình mua của Trai là do trộm cắp mà có và chị T không biết mục đích T mượn xe là để đi trộm cắp tài sản nên hành vi của anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T không cấu thành tội phạm. Anh Phạm Văn T đã nhận lại số tiền mua tài sản của Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài T đã nhận lại xe máy thuộc quyền sở hữu của mình và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 máy tính xách tay và 01 dây sạc mang nhãn hiệu Dell Latitude E6520, màu đen; 01 máy tính xách tay và 01 dây sạc mang nhãn hiệu Hp Probook 4410S màu đen của anh Nguyễn Sỹ C; 01 xe máy nhãn hiệu Hadosiva BKS: 37F9-576101 của chị Nguyễn Thị Hoài T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại